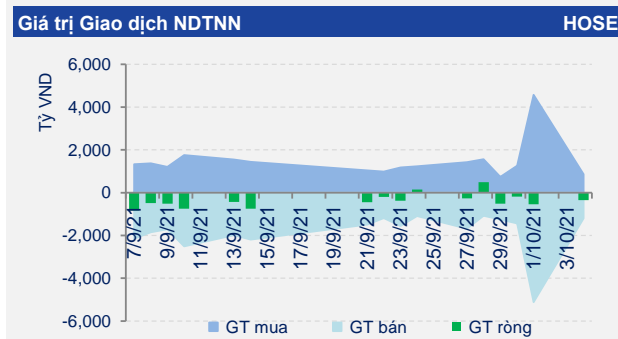
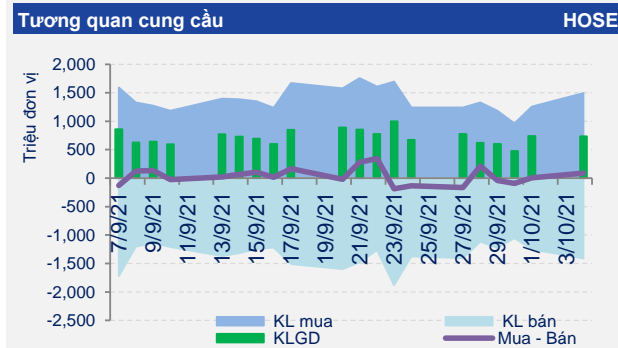


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/10/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,339.54	360.89
% Thay đổi	↑ 0.35%	↑ 1.23%
KLGD (CP)	736,080,360	150,045,677
GTGD (tỷ đồng)	22,880.75	3,355.25
Tổng cung (CP)	1,411,458,400	195,770,800
Tổng cầu (CP)	1,497,429,500	187,103,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,652,700	1,174,315
KL mua (CP)	20,563,700	856,282
GT mua (tỷ đồng)	863.50	17.72
GT bán (tỷ đồng)	1,206.08	22.75
GT ròng (tỷ đồng)	(342.58)	(5.03)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.26%	23.2	3.8	1.5%
Công nghiệp	↑ 1.09%	19.3	3.0	10.0%
Dầu khí	↑ 2.07%	16.8	1.9	4.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.52%	-	4.8	4.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.06%	17.8	2.6	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.61%	20.9	4.2	7.1%
Ngân hàng	↓ -1.24%	11.1	2.3	17.1%
Nguyên vật liệu	↑ 2.89%	13.4	2.9	26.7%
Tài chính	↑ 0.42%	17.0	3.3	22.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.47%	16.3	2.9	5.7%
VN - Index	↑ 0.35%	16.4	2.9	
HNX - Index	↑ 1.23%	19.2	4.3	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản được cải thiện. Cụ thể, VN-Index tăng 4,65 điểm (+0,35%) lên 1.339,54 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 247 mã tăng, 46 mã tham chiếu, 183 mã giảm. HNX-Index tăng 4,4 điểm (+1,23%) lên 360,89 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 161 mã tăng, 59 mã tham chiếu, 97 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 848 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 24.726 tỷ đồng. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực cung về chiều khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh và hầu hết đóng cửa trong sắc đỏ tạo ra áp lực điều chỉnh lên thị trường. Ở chiều ngược lại, dòng tiền đổ mạnh vào các nhóm được hưởng lợi từ sự phục hồi giá nguyên vật liệu như dầu khí, thép, phân bón, than... giúp các cổ phiếu này tăng mạnh, thậm chí nhiều mã còn tăng trần. Nhóm bất động sản khu công nghiệp, cao su cũng thu hút dòng tiền khá tốt khi nhiều mã tăng mạnh trong phiên hôm nay như PHR (+0,8%), GVR (+2,8%), BCM (+1,1%), LHG (+5,6%), D2D (+0,4%), IDC (+1,1%)... Nhiều cổ phiếu thuộc nhóm Bluechips như GAS (+0,5%), FPT (+1,8%), BVH (+2,8%), MSN (+0,9%), REE (+5,9%), SAB (+0,5%), HVN (+4%), VIC (+0,1%), VHM (+1,3%), VRE (+0,2%), VNM (+0,4%), POW (+3,7%)... cùng tăng giá giúp sắc xanh của thị trường được duy trì cho đến hết phiên.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (+0,35%) hồi phục nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản tuy được cải thiện so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn có sự thận trọng và một bộ phận nhà đầu tư vẫn đang đứng ngoài thị trường. Trên góc nhìn kỹ thuật, tình hình vẫn chưa có gì thay đổi sau phiên hôm nay khi mà VN-Index vẫn đang bị kẹp giữa kháng cự ngắn hạn 1.340-1.345 điểm (MA20) và hỗ trợ trung hạn 1.330-1.335 điểm (MA50). Sẽ cần sự bứt phá khỏi vùng giằng co trên để thoát khỏi xu hướng đi ngang hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/10, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng tới ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.350 điểm. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể canh những phiên hồi phục để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao đứng ngoài và quan sát thị trường, chưa nên mua vào ở thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/10/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.347,49 điểm. Có thời điểm, chỉ số điều chỉnh nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.333,53 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 4,65 điểm (+0,35%) lên 1.339,54 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: HPG tăng 2.100 đồng, GVR tăng 1.000 đồng, VHM tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG giảm 1.050 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 360,97 điểm. Có thời điểm chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 356,12 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 4,4 điểm (+1,23%) lên 360,89 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 2.100 đồng, THD tăng 1.100 đồng, SHN tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 343,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9,7 triệu đơn vị. CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 139,7 tỷ đồng tương ứng với 4,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 128,4 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GAS là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 80 tỷ đồng tương ứng với 740 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 318 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,6 tỷ đồng tương ứng với 306 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PGS với 3,7 tỷ đồng tương ứng với 110 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,2 tỷ đồng tương ứng với 202,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

UOB hạ dự báo tăng trưởng GDP 2021 xuống 3%

Sau quý tăng trưởng kinh tế giảm kỷ lục, Ngân hàng UOB đã hạ dự báo tăng trưởng GDP năm 2021 của Việt Nam xuống 3% nhưng vẫn giữ triển vọng tăng trưởng GDP năm 2022 với mức 7,4%...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn đang có sự thận trọng và một bộ phận nhà đầu tư đang đứng ngoài thị trường.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với phiên hồi phục nhẹ hôm nay thì góc nhìn kỹ thuật của VN-Index vẫn chưa có gì thay đổi. Chỉ số này vẫn đang bị kẹp giữa ngưỡng hỗ trợ trung hạn trong khoảng 1.330-1.335 điểm (MA50) và ngưỡng kháng cự ngắn hạn trong khoảng 1.340-1.345 điểm (MA20). Nếu có thể vượt qua được vùng 1.340-1.345 điểm (MA20) trong phiên tới thì VN-Index có thể hướng tới ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.350 điểm.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán quay trở lại thì có thể VN-Index sẽ cần test lại lực cầu trong vùng hỗ trợ trung hạn 1.330-1.335 điểm (MA50).

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/10, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng tới ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.350 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

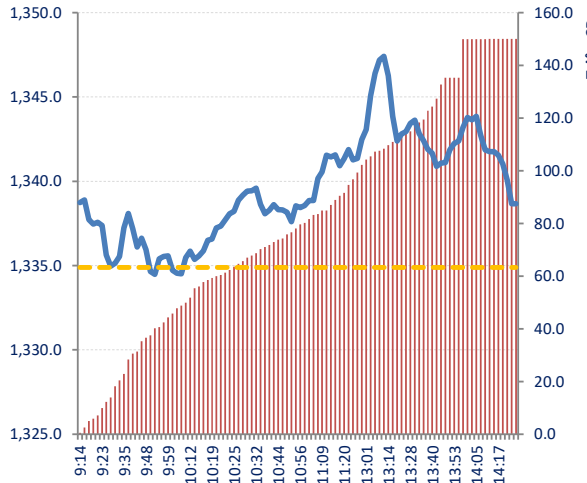
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,6 - 57,6 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 4/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.156 VND/USD, giảm 4 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

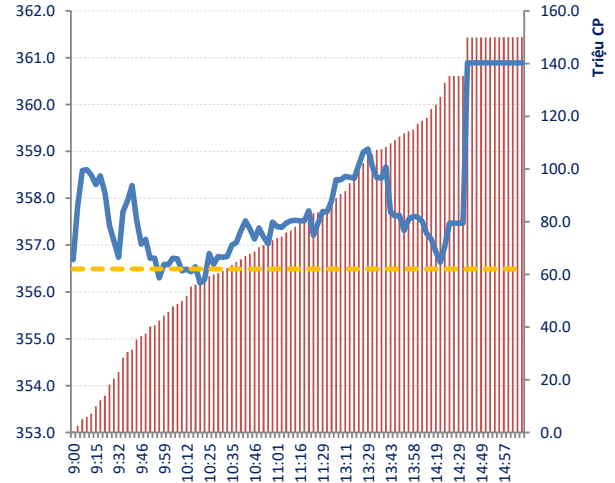
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 7,55 USD/ounce tương ứng với 0,43% xuống 1.750,85 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,112 điểm tương ứng 0,12% xuống 93,935 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1616 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3564 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,25 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,11 USD/thùng tương ứng với 0,14% xuống 75,77 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/10, Dow Jones tăng 482,54 điểm tương đương 1,43% lên 34.326,46 điểm. Nasdaq tăng 118,12 điểm tương đương 0,82% lên 14.566,7 điểm. Nasdaq Composite tăng 49,5 điểm tương đương 1,15% lên 4.357,04 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

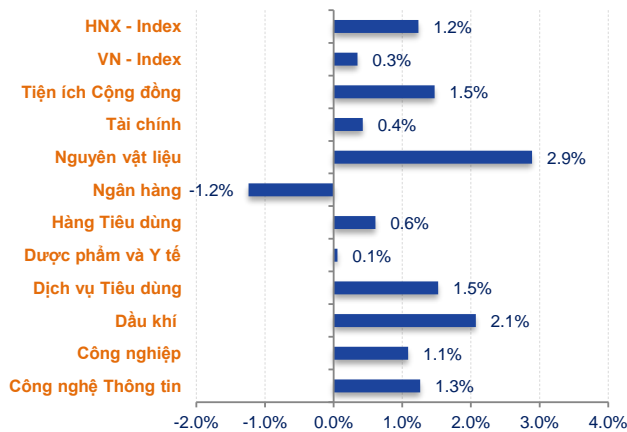
KLGD và VN-Index trong phiên



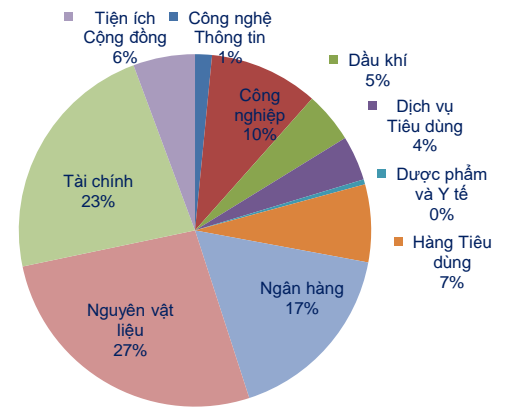
KLGD và HNX-Index trong phiên



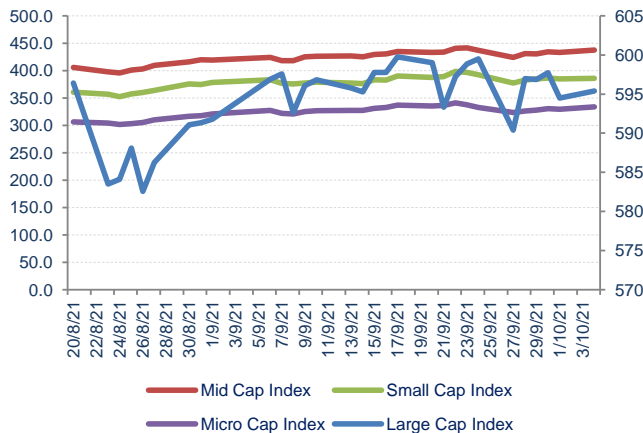
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



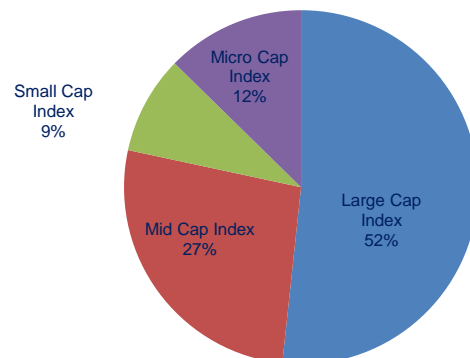
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DCM	928,200	CTG	4,820,900
2	LPB	828,300	HPG	2,338,600
3	GAS	739,700	STB	1,531,000
4	VHM	689,000	FUESSVFL	1,090,600
5	FLC	554,400	HDB	849,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	430,000	ACM	387,400
2	PVI	202,500	SHS	306,000
3	HMH	38,700	PGS	109,700
4	NDN	11,900	BTS	55,300
5	TNG	8,800	BII	23,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	53.40	55.50	↑ 3.93%	45,462,500
POW	12.20	12.65	↑ 3.69%	32,008,500
CTG	29.75	28.70	↓ -3.53%	20,181,900
FLC	10.70	11.40	↑ 6.54%	18,678,000
NKG	44.80	47.80	↑ 6.70%	17,261,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	26.10	28.20	↑ 8.05%	27,321,295
PVS	28.70	28.00	↓ -2.44%	14,587,878
BII	16.10	14.50	↓ -9.94%	6,407,642
PVC	12.00	12.50	↑ 4.17%	5,795,584
KLF	4.50	4.70	↑ 4.44%	5,695,702

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DHC	83.00	88.80	5.80	↑ 6.99%
CHP	19.35	20.70	1.35	↑ 6.98%
COM	40.95	43.80	2.85	↑ 6.96%
SJD	19.45	20.80	1.35	↑ 6.94%
TDG	6.96	7.44	0.48	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TC6	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
PVL	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
ALT	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
PCG	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
TDN	18.10	19.90	1.80	↑ 9.94%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	47.25	43.95	-3.30	↓ -6.98%
VPH	7.25	6.75	-0.50	↓ -6.90%
HRC	61.20	57.00	-4.20	↓ -6.86%
TDH	11.30	10.55	-0.75	↓ -6.64%
KPF	16.00	15.00	-1.00	↓ -6.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTH	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
BII	16.10	14.50	-1.60	↓ -9.94%
PPE	14.10	12.70	-1.40	↓ -9.93%
SMT	23.30	21.00	-2.30	↓ -9.87%
VC7	21.50	19.40	-2.10	↓ -9.77%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	45,462,500	39.5%	5,614	9.9	3.4
POW	32,008,500	3250.0%	1,006	12.6	0.9
CTG	20,181,900	18.5%	3,414	8.4	1.5
FLC	18,678,000	15.4%	2,364	4.8	0.8
NKG	17,261,500	39.2%	6,651	7.2	2.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	27,321,295	15.7%	2,045	13.8	2.0
PVS	14,587,878	4.4%	1,187	23.6	1.0
BII	6,407,642	2.8%	265	54.8	1.4
PVC	5,795,584	1.6%	281	44.4	0.8
KLF	5,695,702	0.0%	4	1,147.4	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DHC	↑ 7.0%	37.0%	7,487	11.9	4.0
CHP	↑ 7.0%	13.9%	1,712	12.1	1.6
COM	↑ 7.0%	12.2%	3,913	11.2	1.4
SJD	↑ 6.9%	12.8%	1,661	12.5	1.6
TDG	↑ 6.9%	2.5%	293	25.4	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TC6	↑ 10.0%	-4.5%	(459)	-	1.9
PVL	↑ 10.0%	1.1%	53	82.6	0.9
ALT	↑ 10.0%	6.9%	2,569	6.0	0.4
PCG	↑ 10.0%	3.7%	319	38.0	1.4
TDN	↑ 9.9%	10.5%	1,365	14.6	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	928,200	11.6%	1,431	19.9	2.2
LPB	828,300	18.2%	2,221	9.3	1.6
GAS	739,700	16.3%	4,178	24.9	4.2
VHM	689,000	36.9%	7,780	10.0	3.4
FLC	554,400	15.4%	2,364	4.8	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	430,000	-3.1%	(411)	-	0.8
PVI	202,500	11.0%	3,581	13.0	1.4
HMH	38,700	8.9%	1,661	9.9	0.9
NDN	11,900	39.3%	5,275	3.9	1.6
TNG	8,800	14.7%	2,112	13.2	1.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	350,860	20.6%	5,533	17.1	3.3
VHM	339,641	36.9%	7,780	10.0	3.4
VIC	334,098	4.5%	1,600	54.9	2.3
HPG	248,247	39.5%	5,614	9.9	3.4
GAS	199,051	16.3%	4,178	24.9	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	79,625	33.9%	6,555	34.7	14.0
SHB	54,301	15.7%	2,045	13.8	2.0
VCS	20,400	42.1%	10,726	11.9	4.8
BAB	16,192	7.8%	876	24.5	1.9
IDC	15,960	11.3%	1,683	31.6	3.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTS	2.64	22.7%	3,589	14.9	3.0
FIT	2.38	3.4%	544	23.0	0.7
KMR	2.37	2.0%	201	37.7	0.7
VDS	2.37	31.0%	3,666	8.4	2.2
HVX	2.28	0.6%	60	137.0	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	3.32	22.8%	1,985	11.8	2.2
HBS	3.20	1.2%	140	77.6	0.9
ART	3.05	0.3%	32	310.0	0.8
PSI	2.77	2.9%	300	43.0	1.2
WSS	2.76	8.7%	885	12.2	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
